

Số: 44/KH-MNCD

Cỏ Dưng, ngày 01 tháng 7 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**TỔ CHỨC LỰA CHỌN ĐỒ CHƠI, HỌC LIỆU**  
**NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT Ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT qui định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dụng phục vụ giảng dạy, học tập cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;

Trường mầm non Cỏ Dưng xây dựng kế hoạch tổ chức lựa chọn đồ chơi, học liệu năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu:**

**1. Mục đích**

Tổ chức lựa chọn đồ chơi, học liệu thuộc danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt để sử dụng ổn định trong cơ sở giáo dục phổ thông danh mục ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT.

**2. Yêu cầu**

Tổ chức lựa chọn đồ chơi, học liệu đảm bảo nguyên tắc, yêu cầu được quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT qui định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN;

Việc lựa chọn đồ chơi, học liệu bảo đảm thực hiện dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, vì quyền lợi của học sinh, theo đúng quy định của Bộ GDĐT và các quy định của pháp luật.

Lựa chọn đồ chơi, học liệu sử dụng trong nhà trường đáp ứng tốt cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo các yêu cầu cụ thể sau:

- Được quy định trong danh mục thiết bị dạy học do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đảm bảo hiệu quả và phù hợp với từng độ tuổi, với nhu cầu thực tế thực hiện chương trình giáo dục mầm non và với điều kiện của nhà trường.

- Đảm bảo tính an toàn, tính thẩm mỹ và tính giáo dục.
- Tổ chức lựa chọn đồ chơi, học liệu công khai, minh bạch và đồ chơi, học liệu được lựa chọn phải đảm bảo nguồn cung ứng theo nhu cầu của nhà trường.

## **II. Nội dung thực hiện**

### **1. Nghiên cứu, phổ biến các văn bản hướng dẫn.**

- Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14/9/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho GDMN;

- Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ GD&ĐT Ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non;

- Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT qui định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN;

- Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN để đảm bảo về số lượng, chất lượng, an toàn, hiệu quả sử dụng;

### **2. Thành lập Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu**

- Danh sách Hội đồng

- Phân công nhiệm vụ thành viên hội đồng

### **3. Công việc lựa chọn đồ chơi, học liệu:**

Hội đồng tiến hành thực hiện lựa chọn đồ chơi, học liệu theo quy định tại điều 11, Thông tư 47, cụ thể các công việc:

#### **3.1. Nghiên cứu chương trình:**

Thực hiện theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non

#### **3.2. Nghiên cứu đồ chơi, học liệu:**

-Nghiên cứu danh mục đồ dùng, đồ chơi do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (có danh mục kèm theo)

-Nghiên cứu đồ chơi, học liệu của các nhà xuất bản, các đơn vị cung cấp đã gửi hồ sơ về nhà trường (Có danh mục kèm theo)

#### **3.3. Triển khai hướng dẫn chọn đồ chơi, học liệu**

- Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu trường triển khai đến cán bộ, giáo viên và phụ huynh học sinh các văn bản quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tiêu chí lựa chọn đồ chơi, học liệu đưa vào sử dụng trong trường mầm non.

#### **3.4. Quy trình lựa chọn đồ chơi, học liệu:**

-Bước 1: Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu trường có trách nhiệm triển khai đến cán bộ, giáo viên và phụ huynh học sinh các văn bản quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non; Tiêu chí lựa chọn đồ chơi, học liệu.

- Bước 2: Tổ chức họp các Tổ trưởng chuyên môn và đại diện giáo viên các nhóm, lớp, đề xuất danh mục đồ chơi, học liệu lựa chọn sử dụng trong năm học 2024 - 2025 lên Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu (Có biên bản kèm theo)
- Bước 3: Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu họp lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với danh mục đồ chơi, học liệu các tổ chuyên môn và giáo viên các nhóm, lớp đề xuất. Lấy ý kiến biểu quyết (có biên bản kèm theo)
- Bước 4: Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu lập tờ trình đề xuất với Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt danh mục đồ chơi, học liệu đề xuất mua sắm trong năm học 2024 - 2025
- Bước 5: Hiệu trưởng ra Quyết định phê duyệt danh mục đồ chơi, học liệu lựa chọn sử dụng các danh mục đồ chơi, học liệu trong nhà trường năm học 2024 - 2025 do Hội đồng lựa chọn đề xuất.
- Bước 6: Xây dựng kế hoạch mua sắm, dự trù kinh phí và lựa chọn đơn vị cung cấp.
- Bước 7: Công bố công khai danh mục đồ chơi, học liệu đã được lựa chọn trong năm học 2024 - 2025 với CBGV và cha mẹ học sinh.
- Bước 8: Hiệu trưởng gửi danh mục đã duyệt cho đơn vị cung cấp và báo cáo lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo về kết quả lựa chọn đồ chơi, học liệu năm học 2024 - 2025.

#### 4. Thời gian thực hiện

- Thời gian; Từ ngày 01/06/2024 đến hết ngày 30/06/2024.
- Báo kết quả về PGD&ĐT ngày 10/07/2024.

### III. Kết quả lựa chọn

#### 1. Đồ dùng khối nhà trẻ

TT	Tên đồ chơi, học liệu	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng trong năm học	Số lượng hiện có	Số lượng đề nghị mua bổ sung
	<b>ĐỒ DÙNG</b>				
1	Cốc uống nước	Cái	112	56	56
	<b>THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU</b>				
2	Bóng nhỏ	Quả	112	27	85
3	Bóng to	Quả	60	32	28
4	Gậy thể dục nhỏ	Cái	112	31	81
5	Vòng thể dục nhỏ	Cái	112	67	45
6	Công chui	Cái	12	6	6
7	Đồ chơi có bánh xe và dây kéo	Bộ	6	2	4
8	Hộp thả hình	Bộ	30	18	12
9	Lồng hộp vuông	Bộ	30	24	6
10	Lồng hộp tròn	Bộ	30	18	12
11	Bộ xâu hạt đại	Bé	30	24	6
12	Bộ xâu dây	Bộ	30	22	8
13	Bé búa cọc	Bộ	26	24	2

14	Búa 3 bi 2 tầng	Bộ	12	10	2
15	Hàng rào nhựa	Túi	12	8	4
16	Bộ rau, củ, quả	Bộ	12	7	5
17	Đồ chơi các con vật nuôi trong gia đình	Túi	12	5	7
18	Đồ chơi các con vật sống dưới nước	Túi	12	8	4
19	Đồ chơi các con vật sống trong rừng	Túi	12	6	6
20	Đồ chơi các loại rau, củ, quả	Túi	12	8	4
21	Tranh ghép các con vật	Tờ	12	11	1
22	Tranh ghép các loại quả	Tờ	12	9	3
23	Đồ chơi nhồi bông to	Con	12	10	2
24	Đồ chơi với cát	Cái	6	4	2
25	Lô tô các loại quả	Túi	25	14	11
26	Lô tô các con vật	Túi	25	14	11
27	Lô tô các phương tiện giao thông	Túi	25	16	9
28	Lô tô các hoa	Túi	25	16	9
29	Khối hình nhỏ	Bộ	12	3	9
30	Búp bê bé trai (cao - thấp)	Con	24	21	3
31	Búp bê bé gái (cao- thấp)	Con	24	21	3
32	Bộ đồ chơi nấu ăn	Bộ	12	6	6
33	Bộ bàn ghế giường tủ	Bộ	12	9	3
34	Bộ dụng cụ bác sĩ	Bộ	12	6	6
35	Giường búp bê	Cái	12	10	2
36	Xác xô nhỏ	Cái	24	8	16
37	Phách gỗ	Cái	12	6	6
38	Trồng com	Cái	11	0	12
39	Xúc xúc	Cái	14	4	14
40	Trồng con	Cái	9	3	9
41	Đất nặn	Hộp	112	0	112
42	Bút sáp thiên long	Hộp	112	0	112
43	Bảng con gỗ	cái	30	15	15

## 2. Khối mẫu giáo 3 tuổi

TT	Tên đồ chơi, học liệu	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng trong năm học	Số lượng hiện có	Số lượng đề nghị mua bổ sung
	<b>ĐỒ DÙNG</b>				
	<b>THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU</b>				
1	Bàn chải đánh răng trẻ em	Cái	20	5	15
2	Mô hình hàm răng	Cái	8	6	2
3	Vòng thẻ đục nhỏ	Cái	89	80	9
4	Gậy thẻ đục nhỏ	Cái	89	78	11

5	Công chui	Cái	20	16	4
6	Bóng nhỏ	Quả	89	75	14
7	Bóng to	Quả	20	17	3
8	Kéo thủ công đẹp	Cái	89	50	39
9	Bút chì đen	Cái	89	0	89
10	Bút sáp thiên long	Hộp	89	0	89
11	Đất nặn	Hộp	89	0	89
12	Giấy màu túi to	túi	89	0	89
13	Bộ dinh dưỡng 1	Bộ	8	6	2
14	Bộ dinh dưỡng 2	Bộ	8	5	3
15	Bộ dinh dưỡng 3	Bộ	8	5	3
16	Bộ dinh dưỡng 4	Bộ	8	5	3
17	Hàng rào lắp ghép lớn	Túi	20	15	5
18	Ghép nút lớn đẹp	Túi	8	7	1
19	Búp bê bé trai mềm	Con	12	10	2
20	Búp bê bé gái mềm	Con	12	10	2
21	Bộ đồ chơi nấu ăn	Bộ	12	8	4
22	Bộ dụng cụ bác sỹ	Bộ	12	10	2
23	Bộ xếp hình trên xe	Bộ	24	23	1
24	Bộ xếp hình các phương tiện giao thông	Bộ	12	10	2
25	Gạch xây dựng	Thùng	8	7	1
26	Đồ chơi dụng cụ sửa chữa đồ dùng gia đình	Bộ	8	7	1
27	Đồ chơi các phương tiện giao thông	Bộ	8	5	3
28	Bộ động vật biển	Bộ	8	7	1
29	Bộ động vật sống trong rừng	Bộ	8	6	2
30	Bộ động vật nuôi trong gia đình	Bộ	8	4	4
31	Bộ côn trùng	Bộ	8	5	3
32	Nam châm đại	Vi	8	0	8
33	Kính lúp đại	Cái	8	5	3
34	Phễu nhựa	Cái	8	0	8
35	Bộ làm quen với toán	Bộ	60	51	9
36	Bộ hình học phẳng dày	Túi	89	55	34
37	Tranh các loại hoa, quả, củ	Tờ	8	3	5
38	Tranh các con vật	Tờ	8	5	3
39	Tranh ảnh một số nghề nghiệp	Tờ	8	5	3
40	Đồng hồ học đếm 2 mặt	Cái	8	5	3
41	Hộp thả hình	Cái	8	6	2
42	Bàn tính học đếm	Cái	12	7	5
43	Bảng con gỗ	Cái	89	75	14
44	Tranh, ảnh về Bác Hồ	Bộ	10	8	2
45	Màu nước	Hộp	50	40	10
46	Bút lông cỡ to	Cái	48	0	48

47	Bút lông cỡ nhỏ	Cái	48	0	48
48	Giấy trắng A0	Tờ	40	0	40
49	Kẹp sắt các cỡ	Hộp	4	0	4
50	Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp	Cái	12	8	4
51	Lịch của trẻ	Tờ	4	3	1

### 3. Khối mẫu giáo 4 tuổi

TT	Tên đồ chơi, học liệu	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng trong năm học	Số lượng hiện có	Số lượng đề nghị mua bổ sung
	<b>ĐỒ DÙNG</b>				
	<b>THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU</b>				
1	Bàn chải đánh răng trẻ em	Cái	30	8	22
2	Mô hình hàm răng	Cái	15	14	1
3	Vòng thẻ đục nhỏ	Cái	129	85	44
4	Gậy thẻ đục nhỏ	Cái	129	84	45
5	Công chui đẹp	Cái	5	4	1
6	Bộ chun học toán	Cái	40	36	4
7	Bộ hình khối	Bộ	5	0	5
8	Bộ xây dây tạo hình	Hộp	5	0	5
9	Kéo thủ công đẹp	Cái	129	83	46
10	Keo dán	Lọ	129	0	129
11	Bút sáp thiên long	Hộp	129	0	129
12	Giấy màu to	Túi	129	0	129
13	Lô tô dinh dưỡng	Túi	30	18	12
14	Bộ luồn hạt to	Bộ	5	4	1
15	Bộ lắp ghép 55 chi tiết to	Bộ	15	14	1
16	Búp bê bé trai mềm	Con	15	13	2
17	Búp bê bé gái mềm	Con	15	14	1
18	Bộ đồ chơi gia đình	Bộ	15	13	2
19	Bộ dụng cụ bác sỹ	Bộ	15	12	3
20	Bộ ghép hình hoa	Bộ	15	12	3
21	Bộ lắp ráp nút tròn	Bộ	25	23	2
22	Hàng rào nhựa	Bộ	15	8	7
23	Đồ chơi dụng cụ CS cây	Túi	15	8	7
24	ĐC dụng cụ sửa chữa ĐDGĐ	Túi	10	5	5
25	Đồ chơi các phương tiện gt	Túi	15	14	1
26	Bộ lắp ráp xe lửa đẹp	bộ	5	4	1
27	Bộ động vật biển	Bộ	15	9	6
28	Bộ động vật sống trong rừng	Bộ	10	5	5
29	Bộ động vật nuôi trong gđ	Bộ	10	4	6
30	Bộ côn trùng	Bộ	10	4	6
31	Nam châm thẳng đại	Vi	15	8	7

32	Kính lúp	Cái	15	8	7
33	Phễu nhựa	Cái	15	8	7
34	Cân thăng bằng	Cái	10	8	2
35	Bộ làm quen với toán	Bộ	50	45	5
36	Đồng hồ lắp ráp	Cái	15	13	2
37	Bàn tính học đếm	Cái	15	9	6
38	Bộ hình phẳng dày	Túi	50	11	39
39	Ghép nút lớn	Túi	15	8	7
40	Bộ đồ chơi nấu ăn gia đình	Bộ	15	8	7
41	Bộ xếp hình các PTGT	Bộ	10	9	1
42	Lô tô động vật	Túi	50	23	27
43	Lô tô thực vật	Túi	50	25	25
44	Lô tô phương tiện GT	Túi	50	16	34
45	Lô tô đồ vật	Túi	50	30	20
46	Đomino học toán	Hộp	50	49	1
47	Bộ chữ số và số lượng	Bộ	50	37	13
48	Lô tô hình và số lượng	Bộ	50	37	13
49	Bộ chữ và số	Bộ	5	0	5
50	Gạch xây dựng	Thùng	5	4	1
51	Dụng cụ gỗ đệm theo phách	Cái	25	10	15
52	Đất nặn	Hộp	129	0	129
53	Màu nước	Hộp	50	0	50
54	Bút lông cỡ to	Cái	25	0	25
55	Bút lông cỡ nhỏ	Cái	25	0	25
56	Giấy trắng A0	Tờ	50	0	10
57	Kẹp sắt các cỡ	Hộp	50	35	15

#### 4. Khối mẫu giáo 5 tuổi

TT	Tên đồ chơi, học liệu	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng trong năm học	Số lượng hiện có	Số lượng đề nghị mua bổ sung
	<b>ĐỒ DÙNG</b>				
1	Cốc uống nước	Cái	106	60	46
	<b>THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ CHƠI VÀ HỌC LIỆU</b>				
2	Bàn chải đánh răng trẻ em	Cái	24	12	12
3	Mô hình hàm răng	Cái	12	8	4
4	Vòng thẻ đục to	Cái	8	6	2
5	Vòng thẻ đục nhỏ	Cái	106	85	21
6	Gậy thẻ đục nhỏ	Cái	106	82	24
7	Bóng các loại	Quả	65	40	25
8	Nguyên liệu để đan tết	kg	8	5	3
9	Kéo thủ công	Cái	106	72	34

10	Bút chì đen	Cái	106	0	106
11	Bút sáp thiên long	Hộp	106	0	106
12	Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây	Bộ	6	2	4
13	Bộ lắp ráp kỹ thuật	Bộ	4	0	4
14	Bộ xếp hình xây dựng gỗ	Bộ	4	3	1
15	Bộ luồn hạt nhỡ	Bộ	4	0	4
16	Bộ lắp ráp xe lửa	Bộ	4	3	1
17	Bộ sa bàn giao thông	Bộ	4	2	2
18	Bộ động vật sống dưới nước	Bộ	4	0	4
19	Bộ động vật sống trong rừng	Bộ	4	1	3
20	Bộ động vật nuôi trong gia đình	Bộ	4	0	4
21	Bộ côn trùng	Bộ	4	0	4
22	Cân chia vạch	Cái	4	3	1
23	Nam châm đại	Vi	4	0	4
24	Kính lúp	Cái	5	2	3
25	Phễu nhựa	Cái	8	5	3
26	Bể chơi với cát và nước	Cái	4	3	1
27	Ghép nút lớn	Cái	8	4	4
28	Bộ ghép hình hoa	Bộ	8	4	4
29	Bảng chun học toán	Bộ	8	4	4
30	Đồng hồ học số, học hình	Cái	8	4	4
31	Bàn tính học đếm	Cái	8	4	4
32	Bộ làm quen với toán	Bộ	5	0	5
33	Bộ hình khối	Bộ	4	0	4
34	Bộ hình phẳng dày	Túi	106	87	19
35	Bộ que tính	Bộ	60	52	8
36	Lô tô động vật	Túi	60	51	9
37	Lô tô thực vật	Túi	60	52	8
38	Lô tô phương tiện giao thông	Túi	60	53	7
39	Lô tô đồ vật	Túi	60	52	8
40	Bộ chữ cái	Bộ	60	52	8
41	Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản	Cái	20	16	4
42	Tranh ảnh về Bác Hồ	Tờ	4	3	1
43	Bộ dụng cụ lao động	Bộ	4	3	1
44	Bộ đồ chơi nhà bếp	Bộ	4	2	2
45	Bộ đồ chơi đồ dùng gia đình	Bộ	4	3	1
46	Bộ đồ chơi đồ dùng ăn uống	Bộ	4	3	1
47	Bộ trang phục nấu ăn	Bộ	4	3	1
48	Búp bê bé trai mềm	Con	12	8	4



49	Búp bê bé gái mềm	Con	12	8	4
50	Bộ trang phục công an	Bộ	8	6	2
51	Doanh trại bộ đội	Hộp	5	4	1
52	Bộ dụng cụ bác sỹ	Bộ	8	4	4
53	Bộ trang phục bác sỹ	Bộ	8	4	4
54	Gạch xây dựng	Thùng	8	6	2
55	Súng bắn keo	Cái	4	2	2
56	Hàng rào lắp ghép lớn	Túi	8	5	3
57	Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp	Cái	10	3	7
58	Đất nặn	hộp	106	0	106
59	Màu nước	Hộp	40	0	40
60	Bút lông cỡ to	Cái	40	0	40
61	Bút lông cỡ nhỏ	Cái	40	0	40
62	Giấy trắng A0	Tờ	40	0	40
63	Kẹp sắt các cỡ	Hộp	4	0	4

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Quy định nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường**

###### **1.1 Hiệu trưởng**

- Cập nhật văn bản chỉ đạo, hướng dẫn lựa chọn đồ chơi, học liệu và triển khai đến toàn CB, GV, NV nhà trường.

- Xây dựng Kế hoạch lựa chọn đồ chơi, học liệu sử dụng tại đơn vị bám sát các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện tới toàn thể CB, GV, NV trong nhà trường, đại diện phụ huynh học sinh.

- Ra Quyết định phê duyệt danh mục đồ chơi, học liệu và chịu trách nhiệm trước PGD&ĐT về quyết định lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng tại đơn vị.

- Báo cáo lãnh đạo PGD&ĐT về kết quả lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong nhà trường.

###### **1.2 Phó Hiệu trưởng**

- Xây dựng Kế hoạch mua sắm, dự trù kinh phí và gửi danh mục cho đơn vị cung cấp đã lựa chọn

- Công khai danh mục đồ chơi, học liệu được lựa chọn năm học 2024 - 2025 với CB, GV và cha mẹ học sinh.

###### **1.3 Giáo viên**

- rà soát, nghiên cứu và đề xuất danh mục đồ chơi, học liệu cần được bổ sung, mua sắm đảm bảo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại nhóm, lớp và nhà trường.

- Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các đồ chơi, học liệu được cấp phát và tự làm tại nhóm, lớp.

###### **1.4 Cha mẹ học sinh**

Phối hợp với nhà trường trong việc nghiên cứu, lựa chọn đồ chơi, học liệu đảm bảo theo các quy định và trình tự.

Trên đây là nội dung Kế hoạch lựa chọn đồ chơi, học liệu năm học 2024 -2025 của trường trường mầm non Cổ Dũng, đề nghị CB-GV-NV và Ban đại diện phụ huynh học sinh của trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các đồng chí CB,GV,NV phản ánh kịp thời lên Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu Giáo dục mầm non và BGH nhà trường để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (để b/c)
- Các tổ CM (để thực hiện)
- BDD CMHS nhà trường (để phối hợp);
- Lưu: VT, Tổ CM.



**Phạm Thị Tin**

Số: 16/QĐ-MNCD

Cỏ Dững, ngày 01 tháng 7 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn đồ chơi, học liệu  
Gói thầu: Mua sắm đồ dùng đồ chơi, học liệu sử dụng trong năm học 2024-2025

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON CỎ DỪNG

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN;

Căn cứ các Quyết định số 62/QĐ-MNCD ngày 10 tháng 06 năm 2023 của Trường mầm non Cỏ Dững về việc phê duyệt dự toán gói thầu mua sắm đồ dùng phục vụ học tập năm học 2024-2025;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu sử dụng năm học 2024-2025 ngày 11/06/2024 của trường MN Cỏ Dững;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu năm học 2024-2025;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu mua sắm đồ dùng đồ chơi, học liệu phục vụ trong năm học 2024-2025 (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Trường mầm non Cỏ Dững chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, theo dõi hoạt động lựa chọn nhà thầu được giao theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu và các thành phần có liên quan của Trường mầm non Cỏ Dững chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu: Mua sắm đồ dùng đồ chơi, học liệu sử dụng trong năm học 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số 58/QĐ-MNCD ngày 08 tháng 06 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường mầm non Cổ Dưng)



TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu: Mua sắm đồ dùng đồ chơi, học liệu sử dụng trong năm học 2024-2025	85.375.000	Từ nguồn thu thỏa thuận với phụ huynh	Chỉ định thầu	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Quý II	Trọn gói	30 ngày